

# PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP Ở TRUNG QUỐC

---

TS. NGUYỄN MẬU DŨNG

*Đại học Nông nghiệp Hà Nội*

---

*Tóm tắt:* Nhằm tạo điều kiện cho các hộ nông dân khắc phục những thiệt hại do rủi ro trong sản xuất nông nghiệp gây ra, qua đó góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp của đất nước, trong những năm gần đây Chính phủ Trung Quốc đã tập trung phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp cho các hộ nông dân và coi đây là một trong những vấn đề ưu tiên trong quá trình thực hiện chính sách tam nông của mình. Nhờ đó bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc đã nhanh chóng phát triển và hiện nay Trung Quốc đã trở thành nước có doanh thu phí bảo hiểm nông nghiệp đứng thứ 2 trên thế giới. Mục đích của bài viết là tìm hiểu sự phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp của Trung Quốc, qua đó có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phương pháp kế thừa thông qua việc thu thập, tổng hợp và phân tích các tài liệu thứ cấp.

*Từ khóa:* Bảo hiểm, nông nghiệp, bồi thường, rủi ro, Trung Quốc

## Mở đầu

Sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc có vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế đất nước do cư dân nông thôn hiện vẫn chiếm 53% tổng dân số và lao động nông nghiệp vẫn chiếm tới 39,5% tổng lực lượng lao động của cả nước. Sản xuất nông nghiệp không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm khổng lồ của người dân Trung Quốc mà còn đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và quan trọng hơn nữa là góp phần ổn định xã hội của đất nước đông dân nhất thế giới. Mặc dù vậy, trong những năm gần đây sản xuất nông nghiệp của Trung

Quốc đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, đặc biệt là vấn đề rủi ro do thiên tai như bão lụt, hạn hán và dịch bệnh gây ra. Nhằm tạo điều kiện cho các hộ nông dân khắc phục những thiệt hại do rủi ro trong sản xuất nông nghiệp gây ra, qua đó góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp của đất nước, trong những năm gần đây Chính phủ Trung Quốc đã tập trung phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp cho các hộ nông dân và coi đây là một trong những vấn đề ưu tiên trong quá trình thực hiện chính sách tam nông của mình. Với những nỗ lực của Chính phủ, thị trường bảo hiểm nông nghiệp của Trung

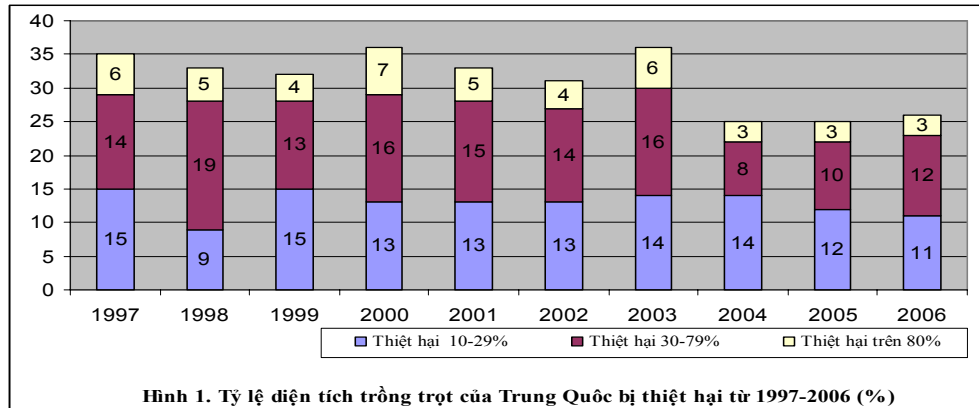
Quốc đã phát triển mạnh mẽ. Tổng doanh thu phí bảo hiểm nông nghiệp Trung Quốc đã tăng lên nhanh chóng, đạt khoảng 1,6 tỷ USD vào năm 2008 (Ye H. and O. Vergara, 2009) và trở thành nước có doanh thu từ phí bảo hiểm cao thứ hai trên thế giới. Một tỷ lệ đáng kể diện tích cây trồng, vật nuôi trên hầu hết các tỉnh của Trung Quốc đã được bảo hiểm. Làm thế nào để Trung Quốc có thể phát triển một cách nhanh chóng thị trường bảo hiểm nông nghiệp của mình, những đặc điểm cơ bản về hình thức tổ chức và hoạt động bảo hiểm nông nghiệp của Trung Quốc ra sao, hiệu quả hoạt động của ngành bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc như thế nào là những vấn đề đang được quan tâm để có thể rút ra những bài học kinh nghiệm.

## **I. RỦI RO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở TRUNG QUỐC**

Trung Quốc là nước đông dân nhất (1,337 tỷ người) và cũng là một trong số các nước sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp nhiều nhất trên thế giới. Mặc dù dân số Trung Quốc gấp hơn 4 lần so với Mỹ nhưng diện tích đất trồng trọt của Trung Quốc chỉ bằng 75% diện tích đất trồng trọt của Mỹ. Chính vì vậy, Trung Quốc phải áp dụng nhiều biện pháp thâm canh tăng vụ để có thể sản xuất ra lượng lương thực thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng khổng lồ trong nước cũng như để xuất khẩu trong điều kiện hạn chế về đất trồng, nguồn nước cũng như các nguồn lực khác. Nhờ đó, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu đáng kể trong sản xuất nông nghiệp của mình, tổng

giá trị sản phẩm nông nghiệp của Trung Quốc cao gấp 2 lần của Mỹ. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Trung Quốc bao gồm lúa gạo (25% diện tích đất trồng trọt), lúa mì, ngô, kê, mạch, khoai tây, cây ăn quả, bông, gia cầm, lợn, bò sữa, thủy sản... Tổng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp của Trung Quốc trong năm 2008 đạt 643 tỷ USD, chiếm khoảng 11% tổng GDP của đất nước (Ye H. and O. Vergara, 2009).

Sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc được phân bố trên phạm vi không gian địa lý rộng lớn và khá nhạy cảm với điều kiện thời tiết khí hậu. Tần suất xảy ra thiên tai ở Trung Quốc là tương đối cao. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới thì hạn hán, lũ lụt, mưa đá, sương muối là 4 loại thiên tai thường xảy ra có ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó bão nhiệt đới cũng xảy ra tương đối phổ biến và gây thiệt hại đáng kể cho sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc. Trong 10 năm qua, thiên tai đã làm ảnh hưởng từ 1/3 đến 1/4 diện tích đất trồng trọt của Trung Quốc. Hạn hán, lũ lụt, bão, dịch bệnh đã gây thiệt hại và làm giảm 10% tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt. Thiên tai đã làm giảm từ 10-80% tổng giá trị sản phẩm đối với một tỷ lệ đáng kể diện tích đất trồng trọt của Trung Quốc (Hình 1). Ngành chăn nuôi của Trung Quốc cũng phải đối mặt với một loại dịch bệnh như dịch bệnh lở mồm long móng, dịch tai xanh, cúm gia cầm, cúm lợn và gây thiệt hại đáng kể. Theo Guanhua (2008), dịch bệnh đã làm thiệt hại từ 10-15% tổng giá trị của ngành chăn nuôi lợn của Trung Quốc.



(Nguồn: Hohl R. and Y. Long, 2008).

Trước tình hình đó, đặc biệt sau khi sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc có chiều hướng suy giảm vào năm 2003, Chính phủ Trung Quốc đã triển khai thực hiện chính sách “tam nông” vào năm 2004 nhằm từng bước xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, cải thiện đời sống kinh tế xã hội cho nông dân ở các vùng nông thôn. Trong số các biện pháp được thực hiện thì bảo hiểm nông nghiệp được xem là một công cụ tài chính quan trọng trong việc ổn định thu nhập của nông dân và cải thiện khả năng phục hồi sản xuất của hộ sau khi bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Bảo hiểm nông nghiệp chính thức được Chính phủ Trung Quốc tăng cường thực hiện từ năm 2007 trở lại đây.

## II. PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP Ở TRUNG QUỐC

### 2.1. Khái quát lịch sử phát triển bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc

Thị trường bảo hiểm nông nghiệp được hình thành dựa trên quan hệ trao đổi mua

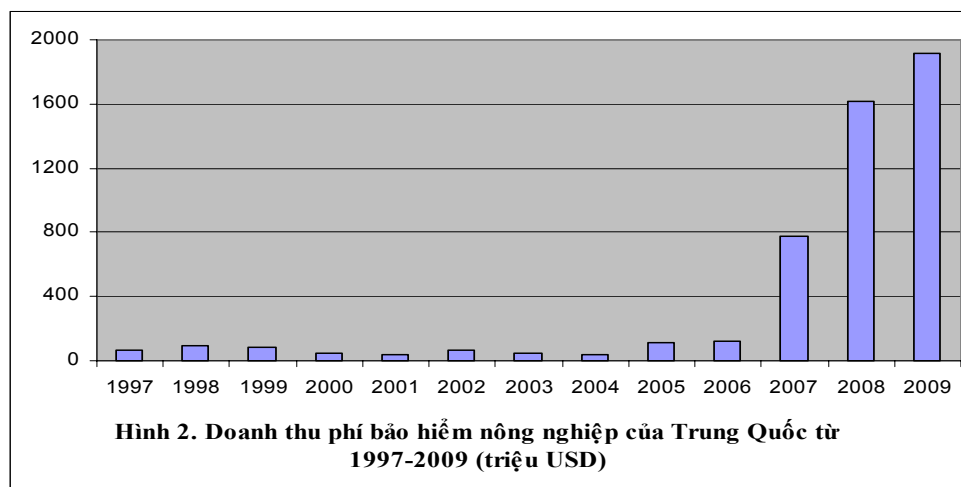
bán bảo hiểm giữa một bên là người nông dân (người mua) và một bên là các công ty bảo hiểm (người bán). Thực chất BHNN là hình thức chuyển giao rủi ro từ người mua bảo hiểm (nông dân) sang người bán bảo hiểm (công ty bảo hiểm) thông qua việc trao đổi mua bán bảo hiểm trong đó người mua bảo hiểm phải trả một mức phí nhất định cho người bán và được hưởng mức bồi thường theo thỏa thuận trong trường hợp có xảy ra rủi ro. Thị trường bảo hiểm nông nghiệp xuất hiện đầu tiên ở Trung Quốc cách đây hơn 70 năm. Tuy nhiên nó đã gặp phải rất nhiều khó khăn để có thể tồn tại và phát triển bởi rất nhiều lý do khác nhau. Quá trình phát triển của bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc có thể được chia làm ba giai đoạn.

- *Giai đoạn khởi động*: Trong những năm 1930-1940 một số địa phương của một vài tỉnh đã bắt đầu cung cấp dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp và Công ty TNHH Bảo hiểm Nông nghiệp Trung Quốc đã được thiết lập. Tuy nhiên công ty này nhanh chóng thất bại do mức độ rủi ro cao của ngành bảo hiểm

nông nghiệp, do nền kinh tế của đất nước chưa đủ mạnh và thiếu những chính sách hỗ trợ vào thời điểm đó. Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập vào năm 1949, Công ty Bảo hiểm Nhân dân Trung Hoa đã học tập theo mô hình bảo hiểm nông nghiệp của Liên Xô cũ và tiến hành bảo hiểm nông nghiệp thí điểm ở một số địa phương. Tuy nhiên Chính phủ Trung Quốc đã dừng việc thí điểm bảo hiểm nông nghiệp này vào năm 1953 để tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế đất nước.

- *Giai đoạn thăm dò:* Bảo hiểm nông nghiệp được khôi phục và phát triển sau chính sách đổi mới và mở cửa của Trung Quốc. Trong năm 1982, công ty Bảo hiểm Nhân dân Trung Hoa (CPIC) đã triển khai dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp. Khi này Chính phủ Trung Quốc không có những chính sách hỗ trợ và do vậy thua lỗ trong bảo hiểm nông nghiệp được chi trả nhờ những lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm khác của công ty. Năm 1986, công ty Bảo hiểm Nông

ng nghiệp và Chăn nuôi trong tổng công ty Sản xuất và xây dựng Tân Cương (hiện nay là công ty Bảo hiểm Tài sản Liên hiệp Trung Hoa (CUPIC)) được thành lập với lĩnh vực kinh doanh chính là bảo hiểm nông nghiệp. Trong giai đoạn này bảo hiểm nông nghiệp hoạt động hoàn toàn trên cơ sở thị trường tự do (không có sự can thiệp của nhà nước) nhưng về cơ bản đều bị thua lỗ. Trong thời gian 1982-1993, doanh thu phí bảo hiểm nông nghiệp của Công ty Bảo hiểm Nhân dân Trung Hoa đạt 2967 triệu Nhân dân tệ nhưng số tiền đền bù cho nông dân lên tới 2877 triệu Nhân dân tệ. Giả sử kinh phí hoạt động (trả lương, giao dịch...) là 15% tổng doanh thu phí bảo hiểm thì công ty đã bị thua lỗ tới 355 triệu Nhân dân tệ. Do thiếu những chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho nên thị trường bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc có xu hướng thu hẹp dần sau khi đạt doanh thu phí bảo hiểm cao nhất vào năm 1992 (817 triệu Nhân dân tệ). Đến năm 2002, doanh thu phí bảo hiểm nông nghiệp giảm chỉ bằng  $\frac{1}{2}$  so với năm 1992.



(Nguồn: Hohl R. and Y. Long 2008 và Chinese Gov. 2010)

- *Giai đoạn bùng nổ*: Sau năm 2002, Trung Quốc tăng cường hỗ trợ tài chính cho sản xuất nông nghiệp và coi bảo hiểm nông nghiệp là một phần của chương trình xây dựng nông thôn mới XHCN. Năm 2004, Trung ương Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc đã ban hành văn kiện *Ý kiến về một số chính sách nhằm tăng thu nhập cho nông dân* trong đó nêu rõ cần tăng cường thiết lập cơ chế chính sách đối với thị trường bảo hiểm nông nghiệp, lựa chọn một số sản phẩm ở một số vùng để triển khai thí điểm và Chính phủ có thể trợ cấp mức phí bảo hiểm nhất định cho nông dân để nông dân có thể mua bảo hiểm cho cây trồng và vật nuôi của mình. Dự án thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đã được triển khai tại 7 tỉnh. Sau đó Chính phủ Trung Quốc đã ban hành chính sách nhằm tiếp tục mở rộng hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp. Với những bước đi ổn định của dự án thực hiện thí điểm cùng với sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ, thị trường bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc đã bước vào giai đoạn phát triển nhanh chóng, ấn tượng. Tổng doanh thu phí bảo hiểm nông nghiệp Trung Quốc đã tăng từ 91,1 triệu USD vào năm 2005 tới khoảng 800 triệu USD vào năm 2007 và lên tới trên 1,9 tỷ USD vào năm 2009 (Hình 2). Trung Quốc đã trở thành nước có doanh thu từ phí bảo hiểm nông nghiệp cao thứ hai trên thế giới sau Mỹ.

## **2.2. Đặc điểm của thị trường bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay**

### ***a. Có sự hỗ trợ đáng kể của Nhà nước và chính quyền địa phương***

Cùng với các chính sách tạo điều kiện cho thị trường bảo hiểm nông nghiệp phát

triển thì Nhà nước và chính quyền cấp tỉnh ở Trung Quốc đã trợ cấp tiền mua bảo hiểm nông nghiệp cho các hộ nông dân ở Trung Quốc và coi đó như một biện pháp khuyến khích để nông dân yên tâm đầu tư mua sắm các yếu tố đầu vào có chất lượng cao và áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Ủy ban Bảo hiểm Trung Quốc đã nêu rõ cần phát triển ngành bảo hiểm nông nghiệp dựa trên sự chỉ đạo của Chính phủ với sự hỗ trợ của chính sách và hoạt động dựa vào thị trường với sự tham gia tự nguyện của nông dân. Trong năm 2007, Chính phủ Trung Quốc đã trợ cấp cho nông dân ở 16 tỉnh mua bảo hiểm với 6 loại cây trồng chính và bảo hiểm với lợn nái (mở rộng với cả bò sữa từ năm 2008). Một số cây trồng đặc thù của tỉnh mà không thuộc diện được nhà nước trợ cấp mua bảo hiểm thì có thể được chính quyền cấp tỉnh trợ cấp. Việc trợ cấp tiền mua bảo hiểm nông nghiệp đã giúp cho đa số các hộ nông dân có thể mua bảo hiểm và nhờ đó họ sẽ nhận được tiền bồi thường trong trường hợp xảy ra rủi ro (thiên tai, dịch bệnh). Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy việc trợ cấp này là một biện pháp quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của thị trường bảo hiểm nông nghiệp (Mahul & Stutley 2010). Số tiền mà Chính phủ Trung Quốc đã dùng để trợ cấp cho ngành bảo hiểm nông nghiệp vào năm 2007 là 300 triệu USD, vào năm 2008 là 900 triệu USD. Nhờ đó, 28,88 triệu lợn nái (chiếm khoảng 60% tổng số lợn nái của Trung Quốc) và 70% diện tích gieo trồng (lúa và một số cây trồng khác) đã được bảo hiểm. Theo báo cáo của Chính phủ Trung Quốc (2010) thì trong năm 2009, tổng mức trợ cấp cho bảo hiểm nông

ng nghiệp của Trung Quốc là 5.97 tỷ Nhân dân tệ (khoảng 875 triệu USD) và 127 triệu hộ nông dân đã mua bảo hiểm nông nghiệp.

***b. Từng bước tối ưu cơ cấu thị trường bảo hiểm nông nghiệp***

Ngoài hai công ty bảo hiểm hàng đầu của Trung Quốc tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp là Công ty Bảo hiểm Nhân dân Trung Hoa và Công ty Bảo hiểm Tài sản Liên hợp Trung Hoa, từ năm 2004 đến nay Trung Quốc đã cho phép thành lập 4 công ty chuyên về bảo hiểm nông nghiệp, bao gồm:

- Công ty Bảo hiểm tương trợ Sunlight: là công ty chuyên về bảo hiểm nông nghiệp được Ủy ban Bảo hiểm Trung Quốc (CIRC) cho phép thành lập sớm nhất (năm 2004). Công ty có trụ sở ở tỉnh Hắc Long Giang, tham gia cung cấp bảo hiểm nông nghiệp cho vùng, chủ yếu dưới hình thức bảo hiểm năng suất.

- Công ty Bảo hiểm nông nghiệp Anxin (Thượng Hải): cung cấp dịch vụ bảo hiểm ngành trồng trọt và chăn nuôi cho vùng. Đây là công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm dịch bệnh gia súc, gia cầm lớn nhất ở Trung Quốc.

- Công ty Bảo hiểm nông nghiệp Anhua (tỉnh Cát Lâm) là công ty thương mại được thành lập với sự tham gia của 7 doanh nghiệp địa phương có số vốn ban đầu khoảng 25 triệu USD. Trong năm 2005, công ty này đã cung cấp bảo hiểm thí điểm cho 6 sản phẩm nông nghiệp là ngô, thuốc lá, dâu tây, bò sữa, lợn, gia cầm.

- Công ty Bảo hiểm Nông nghiệp Guoyan (tỉnh An Huy): là công ty bảo hiểm nông nghiệp mới được thành lập năm 2008.

Ngoài ra công ty bảo hiểm Groupama của Pháp được Trung Quốc cho phép hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân ở tỉnh Tứ Xuyên từ năm 2005. Như vậy mô hình thị trường bảo hiểm nông nghiệp đã được hình thành và đang từng bước được tối ưu. Tất cả các công ty được cho phép cung cấp bảo hiểm nông nghiệp cùng hoạt động trên nguyên tắc có sự phối hợp trong việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp cho các hộ nông dân. Các công ty bảo hiểm nhận được hỗ trợ tài chính thông qua trợ cấp phí bảo hiểm cho nông dân của Nhà nước và chính quyền địa phương, đồng thời nhận được sự trợ giúp kỹ thuật của phòng nông nghiệp, phòng thủy lợi, phòng khí tượng thủy văn ở các địa phương.

Ủy ban Bảo hiểm Trung Quốc (CIRC) đã từng bước tăng cường quản lý mức phí bán bảo hiểm nông nghiệp và ban hành quy chế thực hiện bồi thường đối với các công ty bảo hiểm. Quá trình giám sát chi phí hoạt động và kế toán độc lập đối với ngành bảo hiểm nông nghiệp đã được tiến hành nhằm hạn chế có hiệu quả các rủi ro trong bảo hiểm nông nghiệp và bảo vệ quyền lợi của nông dân khi tham gia bảo hiểm.

***c. Từng bước đa dạng hóa các hình thức, chủng loại dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp***

Tùy theo nhu cầu thực tế của người nông dân ở mỗi địa phương, các công ty bảo hiểm sẽ phát triển và tăng cường cung cấp các dịch vụ bảo hiểm đối với các loại sản phẩm nông nghiệp. Ngoài việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho các cây lương thực chính thì một số dịch vụ bảo hiểm đặc biệt cho cây ăn quả, nho, cây thuốc lá và bảo hiểm giá sản

phẩm nông sản, bảo hiểm chất lượng sản phẩm nông sản cũng đã được phát triển. Hiện các công ty bảo hiểm đã cung cấp khoảng hơn 160 dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác nhau trong ngành trồng trọt và chăn nuôi trên cả nước. Nhìn chung các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp của cây trồng chủ yếu theo hình thức bảo hiểm dựa vào năng suất, một số ít là bảo hiểm dựa vào thiệt hại, bảo hiểm theo chỉ số mới đang trong quá trình nghiên cứu chứ chưa được áp dụng ở Trung Quốc.

***d. Tham gia bảo hiểm nông nghiệp là tự nguyện đối với hộ nông dân***

Tham gia bảo hiểm nông nghiệp được xác định là tự nguyện, không bắt buộc đối với hộ nông dân. Tuy nhiên nếu hộ nông dân mua bảo hiểm nông nghiệp thì sẽ nhận được tiền trợ cấp phí bảo hiểm và khi rủi ro xảy ra sẽ được công ty bảo hiểm bồi thường theo các điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết giữa hộ nông dân với công ty. Thông thường Nhà nước sẽ trợ cấp khoảng 35% phí bảo hiểm cho nông dân, chính quyền cấp tỉnh sẽ trợ cấp 25%, còn chính quyền cấp huyện sẽ trợ cấp không dưới 10% mức phí bảo hiểm cho nông dân. Như vậy hộ nông dân chỉ phải trả khoảng 10-30% mức phí bảo hiểm.

***e. Xác định mức phí bảo hiểm và tiền bồi thường***

Mức phí bảo hiểm được xác định thông qua thỏa thuận giữa công ty bảo hiểm với chính quyền cấp tỉnh. Đôi khi mức phí bảo hiểm được xác định dựa trên việc phân tích số liệu thực tế căn cứ vào diện tích gieo trồng, tỷ lệ diện tích bị ảnh hưởng bởi thiên

tai, và mức độ thiệt hại năng suất cây trồng. Mức phí bảo hiểm, điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm là khác nhau giữa các tỉnh, tuy nhiên trong cùng một tỉnh thì mức phí bảo hiểm và các điều khoản bảo hiểm phổ biến là như nhau (trừ công ty bảo hiểm Sunlight), do vậy mức phí bảo hiểm không phản ánh được thực tế là xác suất xảy ra rủi ro giữa các địa phương trong một tỉnh có thể khác nhau.

Mức tiền bồi thường và giá trị được bảo hiểm được xác định dựa trên chi phí vật chất mà hộ nông dân đầu tư cho cây trồng, vật nuôi. Trước hết, mức chi phí vật chất bình quân cho một đơn vị diện tích của một loại cây trồng sẽ được xác định và được sử dụng làm căn cứ bồi thường bảo hiểm đối với loại cây trồng đó (Thường tương đương từ 30-70% tổng chi phí sản xuất). Đây chính là tổng giá trị bảo hiểm cho một đơn vị diện tích của cây trồng đó. Tổng giá trị bảo hiểm cho cây trồng đó có thể cao hơn một chút so với tổng chi phí vật chất thực tế nhưng thường không vượt quá 50% tổng giá trị sản phẩm của cây trồng đó trong điều kiện bình thường. Khi năng suất cây trồng xuống thấp hơn mức quy định (mức quy định thường là 70% so với mức năng suất thông thường) thì hộ nông dân sẽ nhận được tiền bồi thường xác định theo công thức: Tiền bồi thường = Tổng giá trị được bảo hiểm/ đơn vị diện tích x (năng suất được bảo hiểm- năng suất thực tế) x diện tích mua bảo hiểm. Mức phí bảo hiểm dao động từ 4-13,5% so với tổng giá trị được bảo hiểm tùy theo từng loại cây trồng và từng tỉnh (bảng 1). Mức phí bảo hiểm được chia sẻ theo tỷ lệ chủ yếu là Nhà nước 35%, chính quyền tỉnh 25%, chính quyền huyện 10-30% và người dân bỏ ra 10-30%.

**Bảng 1. Phí bảo hiểm và tổng giá trị được bảo hiểm của một số cây trồng ở Trung Quốc**

| Tỉnh/vùng   | Cây trồng | Tổng GTĐBH*<br>(ND tẻ/ha) | Mức phí bảo<br>hiểm/Tổng<br>GTĐBH (%) | Tỷ lệ chia sẻ phí<br>bảo hiểm (%) | Chi phí vật<br>chất (ND<br>tẻ/ha) | Tổng GTĐBH/<br>Tổng chi phí (%) |
|-------------|-----------|---------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| Hà Bắc      | Lúa mì    | 4500                      | 5                                     | 35:25:20:20                       | 4335                              | 53.3                            |
|             | Ngô       | 3900                      | 7                                     | 35:25:20:20                       | 2409                              | 44.5                            |
| Nội Mông Cổ | Lúa mì    | 5250                      | 8                                     | 35:25:30:10                       | 5323                              | 50.9                            |
|             | Ngô       | 5250                      | 10                                    | 35:25:30:10                       | 3437                              | 60.0                            |
| Liêu Ninh   | Lúa       | 6000                      | 8                                     | 35:25:20:20                       | 4997                              | 40.7                            |
|             | Ngô       | 4200                      | 13.4                                  | 35:25:20:20                       | 2645                              | 43.3                            |
| Cát Lâm     | Lúa       | 4000                      | 8                                     | 35:25:20:20                       | 3677                              | 31.9                            |
|             | Ngô       | 3000                      | 10                                    | 35:25:20:20                       | 3190                              | 36.5                            |
|             | Đậu tương | 2500                      | 8                                     | 35:25:20:20                       | 1805                              | 40.6                            |
| Giang Tây   | Lúa       | 3000                      | 6                                     | 35:25:5:35                        | 3300                              | 32.0                            |
| Hà Bắc      | Lúa       | 3600                      | 5                                     | 35:25:10:30                       | 3356                              | 42.6                            |
| An Huy      | Lúa mì    | 3900                      | 4                                     | 35:25:20:20                       | 3084                              | 48.7                            |

\*TGTĐBH: Tổng giá trị được bảo hiểm

(Nguồn: Yang R. at al., 2010)

### 2.3. Một số thách thức đối với thị trường bảo hiểm nông nghiệp của Trung Quốc

Mặc dù thị trường bảo hiểm nông nghiệp của Trung Quốc phát triển rất nhanh chóng và mạnh mẽ trong những năm gần đây, đặc biệt là từ năm 2007 nhờ chính sách ưu tiên phát triển của Nhà nước và trợ cấp phí bảo hiểm cho nông dân, tuy nhiên sự phát triển của thị trường bảo hiểm nông nghiệp Trung Quốc đang phải đối mặt với một số thách thức lớn có ảnh hưởng đến quá trình phát triển. Những thách thức này bao gồm:

- Khó khăn trong cân đối nguồn tài chính hỗ trợ mua bảo hiểm cho nông dân: Chính phủ Trung Quốc đã sử dụng số tiền trợ cấp

rất lớn để hỗ trợ nông dân mua bảo hiểm nông nghiệp và có thể nói sự phát triển của thị trường bảo hiểm nông nghiệp của Trung Quốc hiện nay là chủ yếu nhờ vào tiền trợ cấp mua bảo hiểm cho nông dân. Trong thực tế số tiền mà nông dân bỏ ra để mua bảo hiểm nông nghiệp chỉ bằng từ 10-30% tổng phí mua bảo hiểm nông nghiệp, còn lại số tiền trợ cấp chiếm từ 70-90%. Trong thực tế, Nhà nước Trung Quốc có thể sẽ phải cắt giảm chi phí trợ cấp cho bảo hiểm nông nghiệp trong những năm tới do khó khăn về ngân sách. Chính quyền cấp tỉnh của nhiều địa phương cũng đã và đang gặp phải khó khăn trong việc cân đối ngân sách để hỗ trợ cho bảo hiểm nông nghiệp (Yang R. at al.



2010). Như vậy nếu Trung Quốc cắt giảm trợ cấp mua bảo hiểm cho nông dân, khi đó nông dân sẽ phải trả nhiều hơn để có thể mua được bảo hiểm thì nông dân Trung Quốc, nhất là các hộ nghèo có còn muốn mua bảo hiểm nông nghiệp nữa hay không. Đây là vấn đề cần được xem xét để có những điều chỉnh cho hợp lý.

- Hệ thống văn bản pháp luật về bảo hiểm nông nghiệp chưa hoàn chỉnh: Cho đến nay Trung Quốc chưa có Luật bảo hiểm nông nghiệp, và Luật bảo hiểm của Trung Quốc cũng không có những điều khoản quy định cụ thể về bảo hiểm nông nghiệp (Yu Zheng 2008, Yu Haiyan 2010). Do mục tiêu của bảo hiểm nông nghiệp là nhằm giúp nông dân ổn định sản xuất nông nghiệp chứ không phải nhằm đạt được lợi nhuận tối đa giống như các lĩnh vực bảo hiểm khác nên hệ thống văn bản pháp luật cụ thể, riêng biệt đối với lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp cần được xây dựng để có thể đảm bảo cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm nông nghiệp.

- Nhận thức chưa đầy đủ về bảo hiểm nông nghiệp của nông dân: Hầu hết nông dân Trung Quốc chưa từng tham gia vào thị trường bảo hiểm nông nghiệp trước đây nên nhận thức của họ về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia bảo hiểm nông nghiệp là chưa thực sự đầy đủ. Họ chỉ đơn thuần tham gia mua bảo hiểm khi được trợ cấp đáng kể từ Chính phủ. Để đảm bảo thị trường bảo hiểm có thể phát triển một cách ổn định, bền vững thì công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về bảo hiểm nông nghiệp là hết sức cần thiết.

- Rủi ro về đạo đức: Rủi ro về đạo đức là hiện tượng phổ biến xảy ra đối với các hình thức bảo hiểm truyền thống như bảo hiểm dựa vào thiệt hại và bảo hiểm dựa vào năng suất. Rủi ro đạo đức có thể là sự không trung thực của người mua bảo hiểm trong khai báo thiệt hại khi gặp rủi ro, hoặc có thể là sự xao nhãng trách nhiệm của hộ nông dân trong việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi của mình sau khi đã mua bảo hiểm do tâm lý cho rằng nếu bị thiệt hại thì sẽ được bảo hiểm bồi thường. Đây chính là nguyên nhân gây ra sự thất bại của rất nhiều chương trình bảo hiểm nông nghiệp trên thế giới. Hình thức bảo hiểm chủ yếu được áp dụng hiện nay ở Trung Quốc là bảo hiểm truyền thống nên khó tránh khỏi vấn đề rủi ro đạo đức. Thiết kế chính sách bảo hiểm của các công ty bảo hiểm Trung Quốc hiện nay là tổng giá trị được bảo hiểm được dựa trên chi phí vật chất và không quá 50% giá trị sản phẩm. Điều này đã hạn chế đáng kể được vấn đề rủi ro đạo đức. Tuy nhiên đây vẫn là một vấn đề cần được chú ý quan tâm giải quyết.

Ngoài ra những vấn đề khác như việc can thiệp quá sâu của Chính phủ vào việc thiết kế chính sách bảo hiểm nông nghiệp của các công ty bảo hiểm (Meiqin Zhou, 2009), vấn đề lựa chọn đối nghịch (chỉ những hộ có khả năng bị rủi ro cao mới mua bảo hiểm) cũng có thể ảnh hưởng đến phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp của Trung Quốc trong thời gian tới.

### **III. KẾT LUẬN**

Nhằm tạo điều kiện cho các hộ nông dân khắc phục những thiệt hại do rủi ro trong sản

xuất nông nghiệp gây ra qua đó góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp của đất nước, trong những năm gần đây Chính phủ Trung Quốc đã tập trung phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp cho các hộ nông dân và coi đây là một trong những vấn đề ưu tiên trong quá trình thực hiện chính sách tam nông của mình. Nhờ có những chính sách hỗ trợ của Chính phủ, đặc biệt là khoản trợ cấp phí bảo hiểm lớn cho các hộ nông dân nên bảo hiểm nông nghiệp ở Trung Quốc đã được phát triển nhanh chóng với doanh thu phí bảo hiểm trong năm 2009 đạt tới gần 2 tỷ USD với khoảng 127 triệu hộ mua bảo hiểm. Trung Quốc đã trở thành nước có doanh thu phí bảo hiểm đứng thứ hai trên thế giới. Những đặc điểm cơ bản của thị trường bảo hiểm Trung Quốc hiện nay là có sự hỗ trợ đáng kể của Nhà nước và chính quyền địa phương, từng bước tối ưu hóa thị trường bảo hiểm, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ bảo hiểm, tự nguyện tham gia với mức phí thấp, mức bồi thường thấp và được xác định dựa vào chi phí vật chất đầu tư cho sản xuất. Khó khăn về huy động nguồn tài chính, hệ thống văn bản pháp luật về bảo hiểm nông nghiệp chưa hoàn chỉnh, nhận thức chưa đầy đủ về bảo hiểm nông nghiệp của nông dân và vấn đề rủi ro đạo đức là những thách thức chủ yếu đối với phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp Trung Quốc trong thời gian tới.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chiness Government. 2010. Report on China's central, local budgets in 2009. Official

Publication. [http://www.gov.cn/english/official/2010-03/16/content\\_1556778\\_3.htm](http://www.gov.cn/english/official/2010-03/16/content_1556778_3.htm)

2. Hohl R. and Y. Long. 2008. Setting up Sustainable Agricultural Insurance in China. Focus report. Swiss Reinsurance Co. Zurich. Switzerland.

3. Mahul O. and C. J. Stutley (2010) Government Support to Agricultural Insurance: Challenges and Options for Developing Countries. The World Bank. Washington DC.

4. Meiqin Zhou. 2009. Review and research on crop insurance system of China - case study in Hunan Province – Beijing Normal University. [www.nexus-idrim.net/idrim09/Kyoto/](http://www.nexus-idrim.net/idrim09/Kyoto/)

5. SU Guang-hua (2008). Research on Progress of Breeding for Disease Resistance in Pig. Journal of China Animal Husbandry & Veterinary Medicine. Issue 6.

6. Yang R. at al. (2010) Evaluation on the efficiency of crop insurance in China's major grain-producing area. Agriculture and Agricultural Science Procedia 1 (2010) 90–99

7. Ye H. and O. Vergara. 2009. Agricultural Risk and the Crop Insurance Market in China AIR Current. [www.air-worldwide.com/](http://www.air-worldwide.com/)

8. Yu Zheng at al. 2008. Suggestion on Promoting Agricultural Insurance in China. International Journal of Business Management. Vol 3 (12).

9. Yu Hainan. 2010. Financial Support of Shandong Agricultural Development Strategy. University of Jinan, P.R.China, 250002. [www.bmtfi.net/en/search/download-file.php](http://www.bmtfi.net/en/search/download-file.php)

10. Wikipedia ([http://en.wikipedia.org/wiki/Demographics\\_of\\_the\\_People%27s\\_Republic\\_of\\_China](http://en.wikipedia.org/wiki/Demographics_of_the_People%27s_Republic_of_China))